

Bản án số : 18/2021/HS-ST  
Ngày : 23/04/2021

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DK**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :***

- \* Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa : Bà **Nguyễn Thị Hồng Hạnh**
- \* Các Hội thẩm nhân dân : Ông **Đinh Gia Bảo**  
Ông **Nguyễn Thành**
- \* Thư ký ghi biên bản phiên tòa : Bà **Nguyễn Thái Bảo Ngân** - Thư ký tòa án.
- \* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện DK:  
Ông **Nguyễn Quốc Trưởng** - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 04 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện DK mở phiên tòa công khai để xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số : 11/2021/TLST-HS ngày 26/02/2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 13/2021/QĐXXST-HS ngày 26/03/2021 đối với các bị cáo sau :

**1/ NGUYỄN QUỐC TH** - Sinh năm 1988.

Nơi ĐKNKTT : Thôn T 3 - Diên S - DK.

Chỗ ở hiện tại : Thôn T 3 - Diên S - DK.

Nghề nghiệp : Lao động tự do ; Trình độ học vấn : 09/12.

Dân tộc : Kinh ; Giới tính : Nam ; Quốc tịch : Việt Nam.

Con ông : Nguyễn Ngọc T1 - Sinh năm 1968.

Con bà : Nguyễn Thị Ngọc H - Sinh năm 1968.

Vợ : Lê Thị L - Sinh năm 1993 ( đã ly hôn năm 2020 ).

Bị cáo có 02 con, lớn nhất sinh năm 2010, nhỏ sinh năm 2013.

Tiền án, tiền sự : Không

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 01/11/2020 đến nay - Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

**2/ NGUYỄN H1 ( Lót )** - Sinh năm 1994.

Nơi ĐKNKTT : Thôn Tr 2 - Diên Đ - DK.

Chỗ ở hiện tại : Thôn Tr 2 - Diên Đ - DK.

Nghề nghiệp : Lao động tự do ; Trình độ học vấn : 06/12.

Dân tộc : Kinh ; Giới tính : Nam ; Quốc tịch : Việt Nam.

Con ông : Nguyễn B - Sinh năm 1959.

Con bà : Trần Thị Th1 - Sinh năm 1963.

Tiền án, tiền sự : Không.

Nhân thân : Ngày 20/01/2021 bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố NT khởi tố về tội “ Mua bán trái phép chất ma túy”.

Bị cáo hiện đang bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố NT tạm giam từ ngày 21/01/2021 đến nay tại nhà tạm giữ Công an thành phố NT - Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

\* *Bị hại* : Anh **Lê Vũ Th2** - Sinh năm 1993.

Thôn Phò Th3 - Diên Ph - DK.

( Vắng mặt )

Chị **Nguyễn Thị Ngọc B1** - Sinh năm 1977.

Trú tại : Thôn Thủy X - Suối H2 - DK.

( Có mặt )

\* *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan* :

Chị **Nguyễn Thị Hồng Đ** - Sinh năm 1973.

Trú tại : Thôn 3 - Diên P - DK.

( Vắng mặt )

\* *Người làm chứng* : 1/ Anh **Nguyễn Khánh H3** - Sinh năm 1987.

Trú tại : Thôn Thủy X - Suối H2 - DK.

( Vắng mặt )

2/ Anh **Lê Trọng T2** - Sinh năm 1987.

Trú tại : Thôn Phò Th3 - Diên Ph - DK.

(Vắng mặt )

### **NỘI DUNG VỤ ÁN :**

- Theo các tài liệu có trong hồ sơ và diễn biến tại phiên tòa. Nội dung vụ án được tóm tắt như sau :

- Nguyễn Quốc Th là đối tượng không có nghề nghiệp ổn định, bỏ nhà đi thuê phòng trọ ở Tp NT sống từ tháng 07/2020. Trưa ngày 01/11/2020, Th đi xe buýt từ Tp NT đến khu vực cây ĐĐ thị trấn DK, sau đó đi xe thồ lên khu vực thôn Phò Th3 - Diên Ph - DK tìm tài sản sơ hở để trộm cắp. Khoảng 13 giờ 40 phút, khi đi bộ đến nhà ông Lê Vũ Th2, thấy nhà không có cửa cổng, trong sân có dựng chiếc xe mô tô tay ga hiệu Liberty Piago màu trắng biển kiểm soát 79N1-23666, không có người trông coi, ổ khóa điện gắn sẵn chìa khóa. Nguyễn Quốc Th đi vào dắt xe khởi động rồi điều khiển xe bỏ chạy được khoảng 10 mét thì xe tự động tắt máy. Lúc này ông Lê Vũ Th2 và anh trai Lê Trọng T2 phát hiện Quốc Th trộm xe nên truy hô và đuổi theo Quốc Th, Quốc Th bỏ lại xe chạy bộ được khoảng 200 mét thì bị Lê Vũ Th2 và Lê Trọng T2 bắt giữ, đưa đến công an xã Diên Ph làm việc.

- Quá trình mở rộng điều tra, cơ quan cảnh sát điều tra đã chứng minh được, khoảng 12 giờ ngày 26/10/2020, Th rủ Nguyễn H1 đi trộm cắp xe máy bán lấy tiền tiêu xài. H1 điều khiển xe mô tô kiểu dáng Wave màu trắng ( không xác định được biển kiểm soát ) chở Th đến thôn Thủy X - Suối H2 - DK thấy chiếc xe mô tô Sirius màu đỏ đen biển kiểm soát 79D1-27249 của bà Nguyễn Thị Ngọc B1 dựng trong sân, không có người trông coi nên Th lên vào dắt ra, ngồi trên xe trộm cắp được để H1 điều khiển xe Wave dùng chân đẩy đến khu vực chợ Thành làm lại chìa khóa. Sau đó, H1 đem chiếc xe trộm cắp được bán cho một người đàn ông lạ mặt ( không xác định được nhân thân lai lịch ) ở khu vực lầu 7 phường Vĩnh Ph1 - NT với giá 3.5000.000đ, cả hai chia đều số tiền này và tiêu xài hết.

- Tại Cơ quan cảnh sát điều tra Nguyễn Quốc Th và Nguyễn H1 đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

- Tại bản kết luận định giá tài sản số 71/KLĐGTS ngày 03/11/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện DK kết luận : Chiếc mô tô BKS 79N1-23666 có giá trị 24.000.000đ.

- Tại bản kết luận định giá tài sản số 05/KLĐGTS ngày 21/01/2021 của hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện DK xác định chiếc xe mô tô BKS 79D1-27249 có giá trị 8.100.000đ

- Trong quá trình điều tra, Nguyễn Quốc Th và Nguyễn H1 đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Quốc Th thuộc trường hợp phạm tội hai lần trở lên. Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện DK thu giữ 01 xe mô tô BKS 79N1-23666 đã trả lại cho chủ sở hữu ông Lê Vũ Th2. )1 điện thoại di động hiệu Vivo đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là bị cáo Nguyễn Quốc Th

- Về phần bồi thường dân sự : Người bị hại ông Lê Vũ Th2 không yêu cầu bị cáo Nguyễn Quốc Th bồi thường gì thêm. Bà Nguyễn Thị Ngọc B1 yêu cầu bị cáo Th và bị cáo H1 bồi thường 10.000.000đ, các bị cáo chưa bồi thường.

- Tại bản cáo trạng số 12/CT-VKSDK ngày 25/02/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện DK đã truy tố bị cáo Nguyễn Quốc Th và Nguyễn H1 về tội “ *Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Nguyễn Quốc Th và Nguyễn H1 đã khai nhận đầy đủ hành vi phạm tội đúng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố và xin giảm nhẹ hình phạt.

- Trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện DK giữ nguyên quyết định truy tố đối với Nguyễn Quốc Th và Nguyễn H1 về tội danh như bản cáo trạng đã nêu. Đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1 điều 173; điểm s khoản 1 điều 51; điểm g khoản 1 điều 52 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Quốc Th từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù. Áp dụng khoản 1 điều 173; điểm s khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn H1 từ 10 tháng đến 15 tháng tù.

- Về trách nhiệm dân sự : Anh Lê Vũ Th2 đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu bồi thường nên HĐXX không xem xét giải quyết. Đối với bà Nguyễn Thị Ngọc B1 có yêu cầu bị cáo Th và H1 bồi thường 8.100.000đ theo biên bản định giá tài sản số 05/KLGĐTS ngày 21/01/2021.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN :**

- Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau :

- Trong quá trình giải quyết vụ án, các cơ quan tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục tố tụng theo quy định của bộ luật tố tụng hình sự. Các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác trong vụ án không có khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng cũng như những người tiến hành tố tụng. Do đó, các bước tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng thực hiện có căn cứ và đúng pháp luật.

- Về tố tụng: Tại phiên tòa hôm nay, người bị hại anh Lê Vũ Th2 có đơn xin xét xử vắng mặt được pháp luật quy định nên HĐXX chấp nhận, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và người làm chứng vắng mặt. Tuy nhiên, trong hồ sơ đã thể hiện có lời khai đầy đủ,

việc vắng mặt của họ không làm ảnh hưởng đến nội dung vụ án nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định của pháp luật.

- Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Nguyễn Quốc Th và Nguyễn H1 đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung vụ án đã nêu trên. Lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và các chứng cứ tài liệu khác có trong hồ sơ được thẩm tra công khai tại phiên tòa. Hội đồng xét xử xét thấy có đủ căn cứ để kết luận : Khoảng 12 giờ ngày 26/10/2020, tại thôn Thủy X - Suối H2 - DK, Nguyễn Quốc Th và Nguyễn H1 đã trộm cắp xe mô tô BKS 79D1-27249 của bà Nguyễn Thị Ngọc B1 có giá trị 8.100.000đ. Ngày 01/11/2020 tại thôn Phò Th3 - Diên Ph - DK, Nguyễn Quốc Th trộm cắp xe mô tô BKS 79N1-23666 của ông Lê Vũ Th2 có giá trị 24.000.000đ, bị bắt quả tang.

- Hành vi phạm tội của các bị cáo Nguyễn Quốc Th và Nguyễn H1 đủ yếu tố cấu thành tội “ *Trộm cắp tài sản* ” theo khoản 1 điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Như vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện DK truy tố bị cáo Th và bị cáo H1 theo cáo trạng số 12/CT-VKSCL ngày 25/02/2021 là có căn cứ, đúng pháp luật.

- Đối với hành vi phạm tội của các bị cáo Th và H1 là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến sở hữu hợp pháp của công dân, các bị cáo là người lười lao động nhưng lại thích có tiền tiêu xài cá nhân, luôn tìm sơ hở của người khác để trộm cắp tài sản bất hợp pháp gây hoang mang cho người dân. Bị cáo Th là người đã tham gia cả hai vụ trộm nên hành vi phạm tội của bị cáo Th áp dụng thêm tình tiết tăng nặng được quy định tại điểm g khoản 1 điều 52 bộ luật hình sự, đối với bị cáo H1 mặc dù không phải là người khởi xướng nhưng khi được rủ đi trộm cắp tài sản bị cáo đã đồng ý và quyết tâm thực hiện việc phạm tội đến cùng. Do đó, cần phải có một mức án nghiêm khắc, tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo. Tuy nhiên các bị cáo đã khai báo thành khẩn nên cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự được quy định tại điều 51 bộ luật hình sự.

- Về trách nhiệm dân sự : Tại phiên tòa hôm nay, bị hại anh Lê Vũ Th2 đã trình bày rõ trong đơn xin xét xử vắng mặt là đã nhận lại tài sản bị mất và không có yêu cầu bồi thường nên HĐXX không xem xét giải quyết. Đối với bị hại chị Nguyễn Thị Ngọc B1 yêu cầu bị cáo Th và H1 bồi thường giá trị chiếc xe BKS 79D1-27249 đã bị mất là 8.100.000đ, các bị cáo đồng ý liên đới bồi thường cho chị B1, mỗi người bồi thường 4.050.000đ cho chị B1 khi bản án có hiệu lực pháp luật. Việc thỏa thuận trên hoàn toàn tự nguyện và không trái quy định pháp luật nên HĐXX ghi nhận.

- Về án phí : Các bị cáo Nguyễn Quốc Th và Nguyễn H1 phải nộp án phí HS/ST theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên!

### **QUYẾT ĐỊNH :**

- Áp dụng khoản 1 điều 173 Bộ luật hình sự.
- Áp dụng điểm s khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự.
- Áp dụng điểm g khoản 1 điều 52 Bộ luật hình sự.
- Áp dụng điều 584, 585, 587 Bộ luật dân sự.
- Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016

### **Xử phạt :**

Bị cáo Nguyễn Quốc Th 02 ( hai ) năm tù về tội “ *Trộm cắp tài sản* ”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 01/11/2020.

- Áp dụng khoản 1 điều 173 bộ luật hình sự.
- Áp dụng điểm s khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự.
- Áp dụng điều 584, 585, 587 Bộ luật dân sự.
- Áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

### **Xử phạt :**

Bị cáo Nguyễn H1 01 ( một ) năm 06 ( sáu ) tháng tù về tội “ *Trộm cắp tài sản* ”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 21/01/2021.

Về trách nhiệm dân sự : Người bị hại anh Lê Vũ Th2 đã nhận lại tài sản bị mất và không có yêu cầu gì nên HĐXX không xem xét giải quyết, Ngoài ra các bị cáo có nghĩa vụ liên đới bồi thường cho bị hại chị Nguyễn Thị Ngọc B1 như sau : Bị cáo Nguyễn Quốc Th có trách nhiệm bồi thường cho chị Nguyễn Thị Ngọc B1 4.050.000đ khi bản án có hiệu lực pháp luật, bị cáo Nguyễn H1 có trách nhiệm bồi thường cho chị Nguyễn Thị Ngọc B1 4.050.000đ khi bản án có hiệu lực pháp luật.

**Quy định chung :** Kể từ ngày Nguyễn Thị Ngọc B1 có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành xong, nếu các bị cáo Th và H1 không thi hành các khoản tiền thì hàng tháng còn phải chịu thêm khoản tiền lãi theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chưa thi hành án tại thời điểm thanh toán.

Bản án này được thi hành theo quy định tại khoản 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Về án phí : Các bị cáo Nguyễn Quốc Th, Nguyễn H1 mỗi người phải nộp **200.000đ** án phí HS/ST. Ngoài ra các bị cáo Th và H1 mỗi người còn phải nộp **300.000đ** án phí DS/ST.

Các bị cáo, các đương sự Nguyễn Quốc Th, Nguyễn H1, Nguyễn Thị Ngọc B1 được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án cấp trên xét xử lại phúc thẩm. Đối với bị hại Lê Vũ Th2 và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày niêm yết bản án./.

### **Nơi nhận :**

- Tòa án tỉnh Khánh Hòa
- VKS huyện DK
- Chi cục THA/DS huyện DK
- Các bị cáo và đương sự
- Lưu án văn+HS

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa**

(Đã ký)

**Nguyễn Thị Hồng Hạnh**